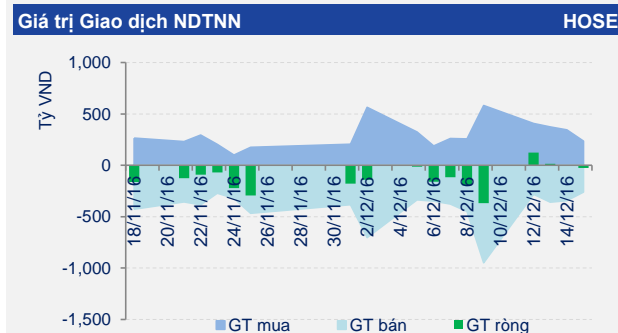
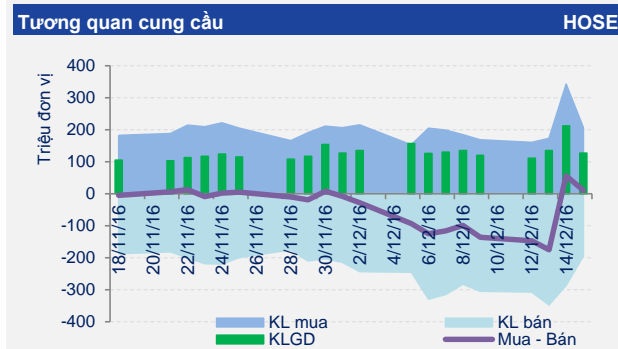


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/12/2016

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	665.92	78.85
% Thay đổi	↑ 0.12%	↑ 0.36%
KLGD (CP)	126,248,064	43,343,466
GTGD (tỷ đồng)	2,329.97	678.73
Tổng cung (CP)	195,127,890	59,070,700
Tổng cầu (CP)	206,151,030	56,281,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,168,670	215,361
KL mua (CP)	5,202,270	304,926
GTmua (tỷ đồng)	235.26	5.88
GT bán (tỷ đồng)	261.04	3.66
GT ròng (tỷ đồng)	(25.78)	2.22



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.59%	10.0	1.9	1.5%
Công nghiệp	↑ 1.15%	18.0	3.5	39.5%
Dầu khí	↑ 0.60%	13.6	0.6	3.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.27%	19.1	4.1	6.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.41%	24.5	3.0	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 2.31%	19.8	7.0	18.2%
Ngân hàng	↑ 1.70%	12.6	1.7	3.9%
Nguyên vật liệu	↑ 1.73%	10.4	2.0	10.7%
Tài chính	↑ 1.19%	25.1	2.7	15.3%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.26%	19.5	2.6	0.8%
VN - Index	↑ 0.12%	16.5	4.1	89.3%
HNX - Index	↑ 0.36%	10.0	1.5	10.7%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch khá giằng co của cả 2 chỉ số, nhưng kết phiên vẫn là sắc xanh tích cực. Kết phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,78 điểm (0,12%) lên 665,92 điểm; HNX-Index tăng 0,28 điểm (0,36%) lên 78,85 điểm. Giá trị giao dịch trên 2 sàn đạt 3.040 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 170 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 744 tỷ đồng. VCS có thỏa thuận lớn trong phiên hôm nay với 1,8 triệu cổ phiếu trị giá 224 tỷ đồng. Độ rộng thị trường trong phiên hôm nay chỉ ở mức trung tính với 217 mã tăng, 128 mã đứng giá, 195 mã giảm. Điểm nhấn trong phiên giao dịch hôm nay tiếp tục là SAB khi tăng trần phiên thứ 8 liên tiếp với mức tăng 13.800 đồng (+7%), đóng góp nhiều nhất giúp cho chỉ số giữ vùng được sắc xanh. Ở chiều ngược lại, VNM giảm mạnh 3.200 đồng (-2,4%), điều này đã ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường. Cổ phiếu ngành thép tiếp tục giao dịch tích cực với nhiều mã xanh như HSG, TLH, SMC, TIS. Các cổ phiếu dòng cao su vẫn duy trì được đà tăng dưới áp lực bán ra trong phiên như DPR, PHR, TRC. Trên sàn UPCOM, cổ phiếu bia có sự phân hóa, trong khi BHN tiếp tục tăng trần lên mức giá 201.400 đồng, thì các cổ phiếu khác như WSB, SMB, BSP, BHP đều chìm trong sắc đỏ.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay, nên tín hiệu trong ngắn hạn được duy trì ở mức tích cực và xu hướng trong trung hạn vẫn ở mức tiêu cực. Chúng tôi dự đoán, diễn biến của VN-Index trong phiên cuối tuần có thể là tăng nhẹ để kiểm tra lại vùng kháng cự trong khoảng 666-668 điểm (MA20-100), nếu thất bại khi cố gắng vượt qua vùng kháng cự này thì vùng hỗ trợ gần nhất của chỉ số tại 660-662 điểm (MA5-10). Nhà đầu tư trong giai đoạn này nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục ở mức vừa phải và quan sát diễn biến thị trường trong phiên cuối tuần. Chú ý diễn biến tại những hỗ trợ và kháng cự của VN-Index để có quyết định hợp lý.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, đạt đỉnh vào đầu phiên ở mức 668,07 điểm. Chỉ số chìm xuống sắc trong khoảng thời gian ngắn vào giữa phiên sáng và giữa phiên chiều, với đáy trong phiên tại 664,08 điểm. Phiên ATC xuất hiện lực bán ra ở một số cổ phiếu. Kết phiên, VN-Index tăng 0,78 điểm (0,12%) lên 665,92 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

15/12/2016

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB tăng trần 13.800 đồng, CTG tăng 200 đồng, VCB tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 3.200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với diễn biến giằng co giữa bên mua và bên bán, đạt mức cao nhất trong phiên tại 79,08 điểm. Phiên ATC, xuất hiện lực bán ra ở một số cổ phiếu. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,28 điểm (0,36%) lên 78,85 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PHP tăng 500 đồng, ACB tăng 100 đồng, CVT tăng 2.600 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 25,8 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3 triệu cổ phiếu. VIC là mã bị bán ròng nhiều nhất với 11,3 tỷ đồng tương ứng với 268 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là STB với 9,9 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 13,1 tỷ đồng tương ứng với 376 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 2,2 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 90 nghìn cổ phiếu. CVT là mã được mua ròng nhiều nhất với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 29 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 1 tỷ đồng tương ứng với 61,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VND là mã bị bán ròng nhiều nhất với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 88 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Fed tăng lãi suất, dự báo sẽ có 3 đợt tăng trong năm 2017

Ủy ban thị trường mở liên bang (FOMC) nhận định "các điều kiện về thị trường lao động và lạm phát đã diễn ra đúng như mong đợi", cho phép Fed tăng lãi suất cơ bản thêm 0,25%.

Ngân hàng Thế giới: Nhiều quốc gia đang học tập Việt Nam về an ninh lương thực

Ngân hàng Thế Giới trong một báo mới đây cho rằng Việt Nam đã đạt được những tiến bộ vượt bậc về an ninh lương thực, sản lượng cung cấp trên thị trường quốc tế. Tuy vậy nông nghiệp vẫn còn hạn chế với nhiều bất cập về phúc lợi của nông dân, môi trường và chất lượng sản phẩm, trong khi những thử thách về chi phí lao động, đất đai, nước và cạnh tranh đến từ những ngành khác.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Với phiên tăng điểm nhẹ của VN-Index, tín hiệu trong ngắn hạn của chỉ số được duy trì ở mức tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 660-662 điểm (MA5-10). Tín hiệu trong trung hạn tiếp tục là tiêu cực với kháng cự gần nhất tại 666 điểm (MA20). Xu hướng dài hạn của VN-Index vẫn ở mức trung tính với kháng cự tại 668 điểm (MA100) và hỗ trợ tại 639 điểm (MA200). Chúng tôi dự đoán, trong phiên ngày mai, VN-Index có thể tăng nhẹ để kiểm tra lại vùng kháng cự trong khoảng 666-668 điểm (MA20-100), nếu thất bại khi cố gắng xuyên qua vùng kháng cự này thì vùng hỗ trợ gần nhất của chỉ số ở tại 660-662 điểm (MA5-10).

HNX-Index:



Với phiên tăng điểm nhẹ của HNX-Index, tín hiệu trong ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực sang trung tính với hỗ trợ tại 78,7 điểm (MA5) và kháng cự tại 79,3 điểm (MA10). Tín hiệu trong trung hạn vẫn ở mức tiêu cực với kháng cự gần nhất tại 80,1 điểm (MA20). Xu hướng dài hạn của HNX-Index vẫn là tiêu cực với kháng cự tạo thành bởi đường MA200 ở mức 82,4 điểm. Chúng tôi dự đoán, trong phiên ngày mai, HNX-Index có thể giảm điểm nhẹ về hỗ trợ tại 78,7 điểm (MA5), và chỉ số có thể hồi phục từ đây để hướng tới mốc kháng cự tại 79,3 điểm (MA10).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ 15 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 35,8 - 36,25 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 50.000 đồng/lượng bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 11 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa Đồng Việt Nam (VND) và Đôla Mỹ (USD) sáng 15/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.135 đồng, tăng 11 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm mạnh

Tại thời điểm 15 giờ 20 phút (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay giảm 25,55 USD/ounce tương ứng 2,2% xuống 1.138,15 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng mạnh

Tính tới 15 giờ 20 phút (giờ Việt Nam), chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,47 điểm tương ứng 0,46% lên 102,5 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0482 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2530 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 117,76 JPY.

Giá dầu thế giới tăng giảm trái chiều

Tại thời điểm 15 giờ 15 phút (giờ Việt Nam), giá dầu thô nặng Brent Oil giao ngay tăng 0,14 USD tương ứng 0,26% lên 54,02 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ Crude Oil giao ngay giảm 0,06 USD tương ứng 0,12% xuống 50,98 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết phiên giao dịch ngày 14/12, Chỉ số Dow Jones giảm 118,68 điểm tương ứng 0,6% xuống 19.792,53 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 27,16 điểm tương ứng 0,5% xuống 5.436,67 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 18,44 điểm tương ứng 0,81% xuống 2.253,28 điểm.



DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
VNS	2/12/2016	32-33	32	-0.3%	30	40	3 tháng	Đang mở

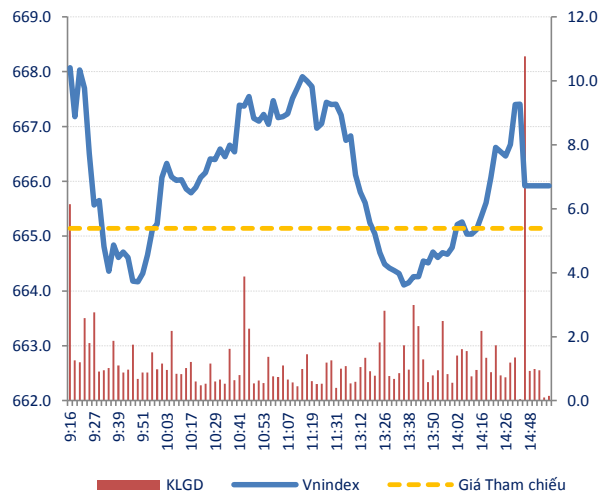
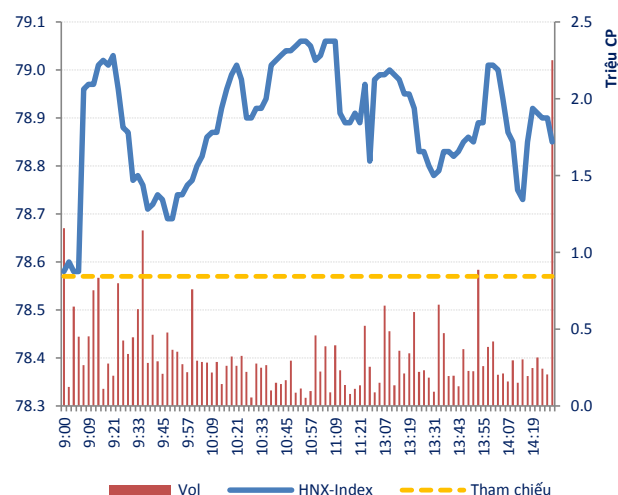
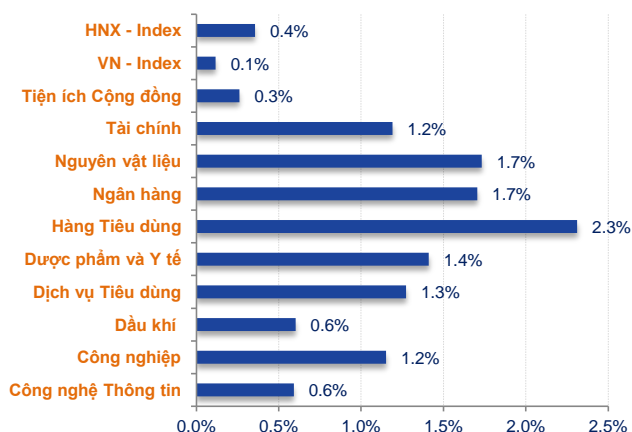
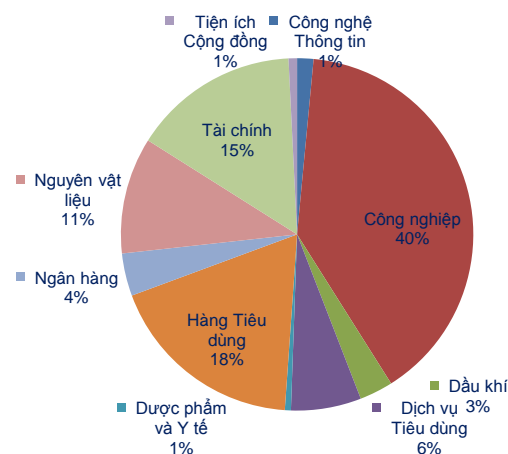
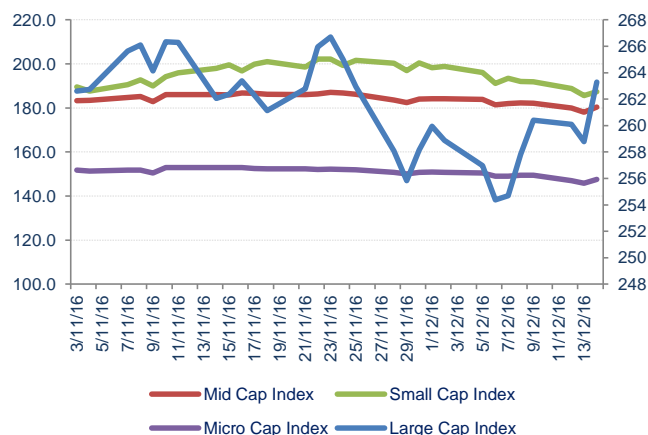
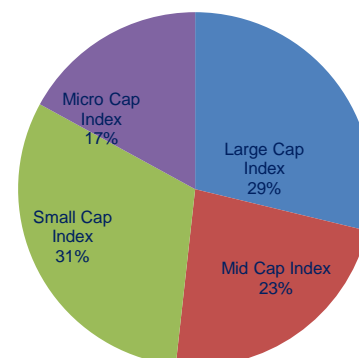
Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

Chi tiết khuyến nghị cổ phiếu trình bày trong bản tin tuần 28/11-02/12/2016.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCB	376,270	STB	1,229,890
2	KBC	196,060	HAG	923,620
3	SSI	163,060	VNM	305,560
4	SAB	141,390	BID	272,750
5	EVE	138,350	VIC	268,490

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	61,500	VND	88,200
2	CVT	28,700	TVC	10,000
3	BII	24,400	HVA	7,000
4	PGS	12,000	TCS	5,300
5	SD4	6,000	IVS	3,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	4.24	3.95	↓ -6.84%	14,123,590
FLC	5.08	4.98	↓ -1.97%	7,113,210
DAH	7.99	8.54	↑ 6.88%	7,027,170
HQC	2.48	2.36	↓ -4.84%	6,608,720
SBT	23.80	24.50	↑ 2.94%	6,350,488

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	2.50	2.40	↓ -4.00%	7,252,551
PVS	17.00	16.90	↓ -0.59%	3,460,338
SHN	12.80	13.20	↑ 3.12%	3,330,000
WSS	3.90	3.80	↓ -2.56%	2,514,917
SIC	21.00	23.10	↑ 10.00%	2,012,633

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BBC	84.50	90.40	5.90	↑ 6.98%
SAB	197.70	211.50	13.80	↑ 6.98%
VRC	18.60	19.90	1.30	↑ 6.99%
DTT	8.79	9.40	0.61	↑ 6.94%
HID	23.20	24.80	1.60	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.30	5.50	1.20	↑ 27.91%
SIC	21.00	23.10	2.10	↑ 10.00%
QTC	24.50	26.90	2.40	↑ 9.80%
B82	4.10	4.50	0.40	↑ 9.76%
TET	32.80	36.00	3.20	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ATA	0.87	0.81	-0.06	↓ -6.90%
VPS	19.60	18.25	-1.35	↓ -6.89%
CDO	21.20	19.75	-1.45	↓ -6.84%
ITA	4.24	3.95	-0.29	↓ -6.84%
APG	6.89	6.42	-0.47	↓ -6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TV3	36.20	32.60	-3.60	↓ -9.94%
KTS	45.40	40.90	-4.50	↓ -9.91%
HLV	17.60	15.90	-1.70	↓ -9.66%
PCN	4.30	3.90	-0.40	↓ -9.30%
PGT	4.40	4.00	-0.40	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	14,123,590	0.3%	29	134.5	0.4
FLC	7,113,210	13.4%	1,731	2.9	0.4
DAH	7,027,170	5.2%	526	16.3	0.8
HQC	6,608,720	15.4%	1,480	1.6	0.2
SBT	6,350,488	11.8%	1,116	21.9	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	7,252,551	-0.5%	(55)	-	0.2
PVS	3,460,338	8.9%	2,366	7.1	0.7
SHN	3,330,000	52.4%	7,604	1.7	1.2
WSS	2,514,917	5.2%	554	6.9	0.3
SIC	2,012,633	9.4%	967	23.9	2.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BBC	↑ 7.0%	13.1%	5,907	15.3	1.9
SAB	↑ 7.0%	28.1%	6,335	33.4	10.1
VRC	↑ 7.0%	1.3%	157	127.1	1.7
DTT	↑ 6.9%	5.9%	866	10.9	0.6
HID	↑ 6.9%	0.0%	-	-	-

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	13.9%	2,589	2.1	0.3
SIC	↑ 10.0%	9.4%	967	23.9	2.1
QTC	↑ 9.8%	21.9%	3,786	7.1	1.6
B82	↑ 9.8%	1.6%	169	26.6	0.4
TET	↑ 9.8%	11.8%	1,508	23.9	3.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	376,270	14.3%	1,875	18.7	2.7
KBC	196,060	9.5%	1,689	8.1	0.8
SSI	163,060	14.9%	2,182	8.7	1.2
SAB	141,390	28.1%	6,335	33.4	10.1
EVE	138,350	13.0%	2,862	8.4	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	61,500	8.9%	2,366	7.1	0.7
CVT	28,700	35.0%	5,563	7.1	2.4
BII	24,400	0.9%	98	25.6	0.2
PGS	12,000	23.5%	4,832	3.2	0.8
SD4	6,000	17.6%	2,662	3.8	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	185,205	43.1%	6,521	19.6	9.0
SAB	135,631	28.1%	6,335	33.4	10.1
VCB	125,922	14.3%	1,875	18.7	2.7
GAS	123,220	11.7%	2,618	24.6	3.0
VIC	110,784	4.6%	731	57.4	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,465	8.8%	1,189	14.0	1.1
PVS	7,549	8.9%	2,366	7.1	0.7
VCS	7,470	51.6%	11,233	11.1	4.9
VCG	6,007	5.5%	906	15.0	1.1
NTP	5,793	22.5%	5,240	14.9	3.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
EMC	2.85	2.0%	235	45.2	1.0
VNH	2.75	-19.8%	(872)	-	0.4
HHS	2.67	5.9%	706	5.5	0.3
NKG	2.49	56.4%	9,218	3.9	1.6
LIX	2.39	43.7%	6,287	9.1	3.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KVC	3.88	4.7%	517	4.4	0.2
FID	3.78	3.6%	439	4.6	0.2
HKB	3.56	3.0%	384	5.5	0.2
ALV	3.32	7.7%	888	3.2	0.2
SDP	3.17	6.4%	895	5.4	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
